

ĐIỀU LỆ HIỆP HỘI PHÁT TRIỂN KINH TẾ VĂN HÓA GIÁO DỤC ĐÀI VIỆT

Đại hội trù bị lần 1, 22/08/2016

Sửa đổi tên điều lệ, thông qua điều 1, điều 3 và điều 6

Thông qua tại đại hội Hội Viên 08/10/2016

CHƯƠNG 1 - ĐIỀU LỆ CHUNG

- Điều 1: Tên hiệp hội là Hiệp Hội Phát Triển Kinh Tế Văn Hóa Giáo Dục Đài Việt (gọi tắt là Hiệp hội)
- Điều 2: Hiệp hội được thành lập căn cứ trên pháp luật, là một tổ chức đoàn thể xã hội phi lợi nhuận, nhằm xúc tiến phát triển kinh tế, thương mại công thương nghiệp, giao lưu văn hóa, đào tạo nhân tài giữa Đài Loan và Việt Nam, là nhịp cầu nối giữa các doanh nghiệp Đài Loan tại Việt Nam với các học sinh Việt Nam trong và ngoài nước, hỗ trợ Tân di dân mới. Với mục tiêu phát triển hợp tác kinh tế, văn hóa, giáo dục, nhân lực, thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam và Đài Loan ngày càng gắn kết..
- Điều 3: Hiệp hội thuộc tổ chức toàn Đài Loan.
Hiệp hội cấp huyện (thành phố) làm khu vực tổ chức, đồng thời phân cấp tổ chức theo qui định pháp luật, với tên gọi: “Hiệp Hội Phát Triển Kinh Tế Văn Hóa Giáo Dục Đài Việt”.
- Điều 4: Địa chỉ của Hiệp hội được đặt tại khu vực của cơ quan chủ quản, đồng thời các chi nhánh cơ quan phải được thông qua. Các hạng mục qui định cơ bản của các chi nhánh cơ quan nói trên được Hội Đồng thiết lập, và phải được cơ quan chủ quản phê duyệt thông qua.
Địa chỉ của hiệp hội và của các chi nhánh cơ quan khi thiết lập và thay đổi phải được cơ quan chủ quản phê duyệt thông qua.
- Điều 5: Tôn chỉ hoạt động của Hiệp hội:
1. Thúc đẩy phát triển giao lưu kinh tế và thương mại song phương Đài Loan và Việt Nam, và với sức mạnh của toàn thể, thúc đẩy phát triển kinh tế song phương, đột phá với những rào cản về kinh tế.
 2. Giúp đỡ và hỗ trợ các thành viên trong Hiệp hội tham gia các chương trình thúc đẩy về kinh tế, gặp gỡ giao lưu, tham quan, và các hội chợ triển lãm..., xây dựng cơ hội tìm đến với các thị trường Quốc tế đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ.
 3. Thông qua các chương trình giao lưu hợp tác Việt Đài, quảng bá du lịch Đài Loan và các ngành nghề khác.
 4. Tiếp nhận với sự ủy quyền của các đơn vị Chính phủ, tổ chức hoặc đồng hành tổ chức các chuyên đề về đầu tư, thương mại, văn hóa và giáo dục.
 5. Tổ chức các loại hình hoạt động văn hóa nhằm giúp các Tân di dân dễ dàng hơn hội nhập vào xã hội Đài Loan.
 6. Tổ chức xây dựng hợp tác giữa các trường đại học kỹ thuật Đài Loan liên kết với các doanh nghiệp Đài Loan tại Việt Nam, tổ chức tọa đàm, hội chợ việc làm cho sinh viên Việt Nam, thành lập diễn đàn giới thiệu việc làm cho sinh viên Việt Nam với doanh nghiệp Đài Loan.
 7. Tăng cường và liên kết hợp tác đối với các trường Đại học kỹ thuật Đài Loan về

ngiên cứu trao đổi kỹ thuật.

Điều 6: Cơ quan chủ quản của Hiệp hội là Bộ Nội Chính. Cơ quan chủ quản mục đích hành chính là Bộ Kinh Tế. Mục đích hành chính của Hiệp hội chịu sự chỉ đạo, giám sát của các cơ quan hành chính chủ quản trên.

CHƯƠNG 2 - HỘI VIÊN

Điều 7: Hội viên của Hiệp hội được phân thành 3 nhóm

1. Hội viên là cá nhân: Những người đồng ý với mục tiêu của Hiệp hội, đủ 20 tuổi, có hành vi, năng lực, và công việc thích hợp, có kinh nghiệm thực tế hoặc nghiên cứu về kinh tế thương mại, sau khi điền vào đơn xin gia nhập, được Hội đồng thông qua, đồng thời sau khi nộp đầy đủ hội phí, tức đã trở thành hội viên của Hiệp hội.

2. Hội viên là tổ chức: Những cơ quan hoặc tổ chức đồng ý với mục tiêu của Hiệp hội, sau khi điền vào đơn xin gia nhập, được Hội đồng thông qua, đồng thời sau khi nộp đầy đủ hội phí, tức đã trở thành hội viên của Hiệp hội.

Những tổ chức phân cấp của Hiệp hội nên gia nhập làm Hội viên tổ chức, đồng thời đề cử 1 người đại diện, thực thi các quyền lợi của hội viên.

3. Hội viên là nhà tài trợ: Các tổ chức đoàn thể, hoặc cá nhân đồng ý với mục tiêu của Hiệp hội, có ý nguyện tài trợ cho các hoạt động của hiệp hội, sau khi điền vào đơn xin gia nhập, được Hội đồng thông qua, đồng thời sau khi nộp đầy đủ hội phí, tức đã trở thành hội viên của Hiệp hội.

Điều 8: Các thành viên (đại diện hội viên) có quyền bầu cử, quyền ứng cử và quyền bãi miễn. Mỗi thành viên (đại diện hội viên) có một quyền. Hội viên tài trợ không có các quyền nêu trên.

Điều 9: Các hội viên có nghĩa vụ tuân thủ điều lệ, nghị quyết và nộp hội phí.

Các hội viên chưa nộp hội phí, không được hưởng các quyền lợi của hội viên. Các hội viên không nộp hội phí trong liên tiếp 2 năm sẽ được xem như đã tự rút lui khỏi hội. Các hội viên rời khỏi hội, hoặc bị xử phạt chấm dứt quyền lợi hội viên, phải được đại hội đồng xem xét thông qua. Các hội viên sau khi rút lui muốn tham dự lại hiệp hội, trừ khi có lý do chính đáng, phải được hội đồng xem xét thông qua, và cũng phải đóng các khoản hội phí đã tích lũy chưa thanh toán trước đó.

Điều 10: Các hội viên (đại diện hội viên) vi phạm pháp lệnh, điều lệ hoặc không tuân thủ các nghị quyết của Đại hội, khi nghị quyết đã được thông qua bởi hội đồng, sẽ bị cảnh cáo hoặc bị đình chỉ quyền lợi; các hội viên gây tổn hại nghiêm trọng cho đoàn thể, sẽ bị khai trừ sau khi được thông qua bởi hội đồng.

Điều 11: Những hội viên có những hành vi sau sẽ bị khai trừ khỏi hội

1. Người mất tư cách hội viên

2. Người bị khai trừ sau quyết định của đại hội hội viên.

Điều 12: Hội viên khi rút lui phải nêu rõ lý do bằng văn bản cho Hội đồng.

CHƯƠNG 3 TỔ CHỨC VÀ QUYỀN HẠN

Điều 13: Cơ quan có thẩm quyền nhất của Hiệp hội là Đại Hội Hội Viên. Hội viên (đại diện hội viên). Số lượng hội viên khi vượt quá 300 người, phải theo tỉ lệ khu vực chọn ra đại diện hội viên, sau đó triển khai đại hội đại diện hội viên, sử dụng quyền hạn Đại hội hội viên. Đại diện hội viên nhiệm chức trong 3 năm, danh sách và phương thức bầu chọn do Hội đồng thiết lập sau khi được phê duyệt thông qua bởi cơ quan chủ quản.

Điều 14: Quyền hạn của Đại hội hội viên (đại diện hội viên) như sau:

1. Thiết lập và sửa đổi điều lệ.
2. Bầu cử, bãi nhiệm ban quản lý, giám sát.
3. Quyết định hội phí gia nhập, hội phí trong năm, phí hành chính và phương thức, định mức số tiền tài trợ
4. Quyết định kế hoạch hoạt động trong năm, báo cáo và dự trù, quyết toán.
5. Quyết định xử phạt khai trừ hội viên (đại diện hội viên)
6. Quyết định định đoạt tài sản.
7. Quyết định sự giải thể của hiệp hội.
8. Quyết định về các vấn đề quan trọng liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của hội viên.

Phạm vi của các vấn đề quan trọng đề cập trong mục 8 nói trên do Hội đồng thiết lập.

Điều 15: Hiệp hội gồm có 9 người quản lý, 3 người giám sát, do các hội viên (đại diện hội viên) bầu cử, thành lập nên Ban quản lý, Ban giám sát. Khi bầu cử chọn ban quản lý và giám sát, căn cứ theo tình hình số phiếu, chọn ra 3 người bị bãi quản lý, 1 người dự bị giám sát. Khi ban quản lý và giám sát thiếu hụt vị trí, sẽ theo thứ tự bù vào sau đó.

Hội đồng sẽ đề cử danh sách tham khảo cho ban quản lý và giám sát kỳ sau. Quản lý và giám sát có thể sử dụng bầu cử qua phương tiện truyền thông liên lạc. Cách thức bầu cử do cơ quan chủ quản thiết lập và thông qua.

Điều 16: Quyền hạn của ban quản lý

1. Thẩm định tư cách hội viên (đại diện hội viên)
2. Bầu cử và bãi miễn ban quản lý thường vụ, trưởng ban quản lý
3. Quyết định từ chức của ban quản lý thường vụ, trưởng ban quản lý
4. Tuyển dụng và miễn dụng đội ngũ nhân viên
5. Thiết lập kế hoạch công việc trong năm, báo cáo và dự toán, quyết toán.
6. Các sự việc cần chấp hành khác.

Điều 17: Ban quản lý thành lập 3 người vào ban quản lý thường vụ, do ban quản lý chọn lựa lẫn nhau, đồng thời do ban quản lý chọn ra 1 người trong ban quản lý thường vụ làm trưởng ban quản lý.

Trưởng ban quản lý giám sát nội bộ hiệp hội, đại diện hiệp hội đối ngoại, đồng thời làm chủ tịch của Đại hội hội viên, đại hội hội đồng.

Khi trưởng ban quản lý không thể chấp hành chức vụ, nên chỉ định 1 phó trưởng ban quản lý làm đại diện, khi chưa chỉ định hoặc không thể chỉ định, sẽ do các phó trưởng ban quản lý (hoặc ban quản lý thường vụ) tự lựa chọn ra 1 người.

Khi thiếu hụt vị trí trưởng ban quản lý, ban quản lý thường vụ, trong vòng thời gian 1 tháng phải chọn lựa bổ sung.

Điều 18: Quyền hạn ban giám sát

1. Giám sát chấp hành công việc của hội đồng
2. Thẩm tra quyết toán trong năm
3. Bầu cử và bãi miễn ban giám sát thường vụ
4. Quyết định từ chức của ban giám sát và giám sát thường vụ
5. Các hạng mục giám sát khác.

Điều 19: Ban giám sát thành lập 1 người làm giám sát thường vụ, do ban giám sát lựa chọn lẫn nhau, giám sát công việc thường ngày của hiệp hội, đồng thời đảm nhiệm chủ tịch Đại hội ban giám sát.

Khi giám sát thường vụ không thể chấp hành chức vụ, nên chỉ định 1 người

trong ban giám sát làm đại diện, khi chưa chỉ định hoặc không thể chỉ định, sẽ do ban quản lý lựa chọn ra 1 người đại diện.

Khi thiếu hụt vị trí chủ tịch ban giám sát (giám sát thường vụ), trong vòng thời gian 1 tháng phải chọn lựa bổ sung.

Điều 20: Ban quản lý và giám sát đều làm việc không nhận lương, nhiệm chức 3 năm, liên tiếp được bầu chọn sẽ liên tiếp nhiệm chức. Trưởng ban quản lý liên tiếp nhiệm chức tối đa 1 lần. Thời gian ban quản lý và giám sát nhiệm chức được tính sau lần đại hội Hội đồng lần 1 diễn ra.

Điều 21: Ban quản lý, giám sát sẽ bị bãi chức nếu có một trong những điều sau:

1. Mất tư cách hội viên (đại diện hội viên)
2. Do từ chức, sau khi được ban quản lý và giám sát thông qua.
3. Bị bãi miễn hoặc xá miễn.
4. Bị xử trí ngưng quyền hoạt động

Điều 22: Hiệp hội thiết lập 1 người tổng thư ký, xử lý các công việc của hiệp hội theo lệnh của trưởng ban quản lý. Các nhân viên khác, do trưởng ban quản lý đề cử và được hội đồng thông qua, đồng thời báo cáo đến cơ quan chủ quản. Ban quản lý và giám sát không được đảm nhận vị trí các nhân viên vừa đề cập trên.

Quyền lợi và trách nhiệm của các nhân viên và phân công công việc do hội đồng quyết định.

Điều 23: Hiệp hội có thể thiết lập các cuộc họp ủy viên, các tổ nhỏ, hoặc các tổ chức nghiệp vụ nội bộ, qui định cơ bản của các tổ chức nêu trên do hội đồng thông qua và thực thi, khi thay đổi cũng theo trình tự như vậy.

Điều 24: Hiệp hội có thể thông qua hội đồng mời 1 người làm trưởng ban quản lý danh dự. Các nhân viên khác của ban quản lý danh dự, cố nhiệm kỳ làm việc của họ cũng tương tự.

CHƯƠNG 4 HỘI NGHỊ

Điều 25: Đại hội hội viên (đại diện hội viên) được phân thành hai loại: đại hội định kỳ và đại hội đột xuất, do trưởng ban quản lý triệu tập. Ngoại trừ đại hội đột xuất do những việc cấp thiết, khi triệu tập phải thông báo bằng văn bản trước 15 ngày.

Đại hội định kỳ mỗi năm tổ chức 1 lần. Đại hội đột xuất do hội đồng xem xét mức độ cần thiết, hoặc do nhiều hơn 1/5 hội viên (đại diện hội viên) yêu cầu, hoặc do ban giám sát yêu cầu triệu tập hội nghị bằng công văn.

Sau khi hiệp hội đăng ký tư cách pháp nhân, đại hội đột xuất được diễn ra khi nhiều hơn 1/10 hội viên (đại diện hội viên) yêu cầu triển khai.

Điều 26: Hội viên (đại diện hội viên) khi không thể tham gia đại hội hội viên, phải dùng văn bản ủy quyền cho hội viên (đại diện hội viên) khác tham dự. Mỗi hội viên (đại diện hội viên) chỉ được ủy quyền cho 1 người.

Điều 27: Các nghị quyết của đại hội hội viên (đại diện hội viên), chỉ được thông qua khi có hơn phân nửa hội viên (đại diện hội viên) tham dự đại hội và phải được phần nhiều hội viên (đại diện hội viên) đồng ý thông qua. Nhưng những nghị quyết sau đây, phải do trên 2/3 hội viên có mặt tại hội nghị đồng ý thông qua.

1. Thành lập và thay đổi điều lệ.
2. Xóa tên hội viên (đại diện hội viên)
3. Bãi miễn ban quản lý và giám sát.

4. Xử lý tài sản.
5. Giải tán hiệp hội.
6. Các sự việc quan trọng liên qua đến quyền lợi và nghĩa vụ hội viên.
Sau khi hiệp hội đăng cách tư cách pháp nhân, thiết lập và thay đổi điều lệ chỉ được thông qua khi nhiều hơn $\frac{3}{4}$ hội viên có mặt tại đại hội đồng ý, hoặc hơn $\frac{2}{3}$ tất cả hội viên đồng ý bằng văn bản.
Giải tán hiệp hội được thông qua bất cứ lúc nào khi nhiều hơn $\frac{2}{3}$ tất cả hội viên đồng ý.

Điều 28: Ban quản lý 6 tháng 1 lần họp hội nghị, ban giám sát cũng 6 tháng 1 lần họp hội nghị. Khi cần thiết có thể triển khai hội nghị chung, hoặc hội nghị đột xuất.

Trừ các hội nghị đột xuất, các hội nghị nêu trên phải được thông báo bằng văn bản trước 7 ngày khi hội nghị diễn ra. Quyết định của hội nghị được thông qua khi có nhiều hơn một nửa hội viên tham dự cuộc họp và quyết định dựa trên ý kiến có nhiều người đồng ý hơn.

Điều 29: Ban quản lý nên tham dự các hội nghị quản lý; ban giám sát nên tham dự các hội nghị giám sát. Ban quản lý và giám sát không được ủy quyền tham dự. Ban giám sát và quản lý khi 2 lần liên tiếp không tham dự hội nghị không có lý do, sẽ được xem như đã từ chức.

CHƯƠNG 5 KINH PHÍ VÀ KẾ TOÁN

Điều 30: Kinh phí của hiệp hội đến từ:

1. Phí hội viên: Hội viên là cá nhân 1.000 NTD, hội viên là tổ chức 3.000NTD. Đóng phí khi tham dự đại hội hội viên.
2. Hội phí thường niên: Hội viên là cá nhân: 2.000NTD, hội viên là tổ chức 5.000NTD
3. Phí hành chính sự nghiệp
4. Hội viên quyên góp
5. Ủy quyền thu phí
6. Quỹ và các khoản sinh lợi từ quỹ
7. Các thu nhập khác.

Điều 31: Kế toán của Hiệp hội được tính theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 1/1 đến kết thúc ngày 31/12.

Điều 32: Mỗi năm trước 2 tháng lên kế hoạch kinh phí trong năm của Hiệp hội, kế hoạch hoạt động, bảng dự toán chi thu, bảng lương công nhân viên do hội đồng biên soạn phải được đại hội hội viên thông qua (Những người không thể triển khai đại hội hội viên như dự định, phải được hội nghị chung của ban quản lý và giám sát thông qua trước), và được cơ quan chủ quản xem xét và thông qua trước khi bắt đầu tính năm kế toán của hiệp hội. Đồng thời trước 2 tháng cuối năm, hội đồng phải chuẩn bị báo cáo công việc trong năm, bảng quyết toán thu chi, bảng chi tiêu tiền mặt, bảng phụ trách tài sản, mục lục tài sản, và bảng thu chi quỹ, sau khi gửi đến và được thông qua bởi ban giám sát, thành lập văn bản phê duyệt đồng ý, và gửi đến ban quản lý, được đại hội hội viên thông qua, và phải gửi đến cơ quan chủ quản trước tháng 3 (Những người không thể triển khai đại hội hội viên như dự định, phải được hội nghị chung của ban quản lý và giám sát thông qua trước).

Điều 33: Sau khi Hiệp hội giải tán, tài sản còn lại thuộc sở hữu của chính quyền địa phương hoặc cơ quan được chỉ định bởi cơ quan có thẩm quyền.

CHƯƠNG 6: BỔ SUNG

Điều 34: Những điều chưa được qui định trong bản điều lệ này, sẽ được thực thi theo các qui định pháp luật liên quan.

Điều 35: Bản điều lệ này đã được thông qua tại đại hội hội viên (đại diện hội viên), đã được cơ quan chủ quản phê duyệt và thông qua. Các sửa đổi cũng tương tự.

Điều 36: Bản điều lệ này đã được Đại hội hội viên 08/10/2016 thông qua. Đã được bộ nội chính phê duyệt và thông qua tháng 12/2016, số 1050080528.